TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------o0o----------**
Số: 92/2023/QĐST-DS	*N, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**.

2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 105 đường 30, khu NCĐT, P. A, Tp. C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Dương Thị Thạnh**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 69/53C, đường 30/4, P. L, Q. N, Tp. C

**** Bị đơn***: Bà **Trương Thị X.A,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: 132 đường số 5, khu vực 1, P. A, Q. N, TP. C.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: Bà **Nguyễn Kim S**, sinh năm 1953.

Địa chỉ cư trú: 160, nhà trọ chú Dư, KV 1, P. A, Q. N, Tp. C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị X.A thừa nhận có vay của bà Lê Thị T số tiền là

10.000.000đồng.

Các đương sự cùng thống nhất: Số tiền trả nợ tại "*Bảng kê trả góp lập ngày 01/5/2020 DL*" ghi nhận tổng cộng số tiền trả là 11.500.000đồng. Trong đó lần trả đầu là 1.500.000đồng và 03 lần trả tiếp theo mỗi lần trả 1.000.000đồng. Tổng cộng là 4.500.000đồng sẽ ghi nhận trả cho số nợ bà Nguyễn Kim S nợ bà Lê Thị T. Phần còn lại số tiền là 7.000.000đồng sẽ ghi nhận trả cho số nợ bà Trương Thị X.A nợ bà Lê Thị T.

Như vậy, bà Trương Thị X.A còn phải trả cho bà Lê Thị T số tiền là 3.000.000đồng *(ba triệu đồng*), không yêu cầu trả lãi.

- Về án phí: Bị đơn bà Trương Thị X.A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Lê Thị T được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000712 ngày 02/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q. N;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Trúc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../...../QĐST-..... (2)	
	...., ngày..... tháng ..... năm.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Lưu hồ sơ vụ án.	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*